TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 104/2018/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 04 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 294/2018/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2018, giữa:

- **Nguyên đơn:** Ông **Tống Phước Thanh P,** sinh năm 1976. Địa chỉ: phường C, quận H, TP. Đ.

- Bị đơn: Bà **Võ Thị B,** sinh năm 1981**.** Địa chỉ: phường M, quận L, Tp. Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Tống Phước Thanh P và bà Võ Thị B.

2. Công nhận tự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***- Về quan hệ hôn nhân*:** Nguyên đơn ông Tống Phước Thanh P và bị đơn bà Võ Thị B thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung Nguyên đơn ông Tống Phước Thanh P và bị đơn bà Võ Thị B xác định có 02 con chung là Tống Phước Thanh Q - sinh ngày 02/4/2016 và Tống Phước Huỳnh H1 - sinh ngày 12/09/2006. Ông P và bà B thống nhất giao 02 con chung

cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông P không phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung của các bên đương sự được thực hiện theo quy định của Pháp luật.

- ***Về tài sản chung***: Nguyên đơn ông Tống Phước Thanh P và bị đơn bà Võ Thị B xác định không có tài sản chung.

- *Về nợ chung*: Nguyên đơn ông Tống Phước Thanh P và bị đơn bà Võ Thị B xác định không có nợ chung.

Án phí HNGĐ - ST 150.000 đồng ông Tống Phước Thanh P chịu được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí HNGĐ-ST 300.000 đồng mà ông P đã nộp theo biên lai thu số 0003049 ngày 13.7.2018 tại chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Hoàn trả lại cho ông P số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường Hải Châu I;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm Phán

Phan Văn Trình